

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2022/DS-PT  
Ngày: 13-12-2022  
V/v tranh chấp: “Đòi quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 260/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Cụ Phạm Thị D, sinh năm 1929 (đã chết);

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Phạm Thị D:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952 (xin vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955;

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958;

4. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1968 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ H, khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà M, bà Đ1 và ông T: Ông Lê Hoàng A1, sinh năm 1964 (theo các Giấy ủy quyền ngày 10 và 14/11/2022) (có mặt);*

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị A, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Mỹ S, sinh năm 1987 (vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1990 (vắng mặt);

5. Anh Lê Đức N1, sinh năm 2006 (vắng mặt);

6. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

7. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1974 (vắng mặt);

8. Chị Phạm Thị Ngọc D1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

9. Chị Phạm Thúy U, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### ***Theo án sơ thẩm;***

*\* Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:*

Cụ Phạm Thị D có thửa đất số 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số HMPC3 tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28 tháng 11 năm 2007. Phía Nam thửa đất 1854 của cụ D giáp với thửa đất 702, diện tích 1.663m<sup>2</sup> của bà Dương Thị A, trên thửa đất 702 của bà A có cất căn nhà gần giáp với thửa đất 1854 của cụ D, phía bên thửa đất 1854 của cụ D có 01 cái ao. Vừa qua phía bà A ngang nhiên chiếm hết thửa đất của cụ D bằng cách xây dựng nhà kiên cố, mái che, hàng rào kiên cố và trồng cây trên thửa đất 1854. Nay bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà A cùng các thành viên trong hộ phải tháo dỡ, di dời 03 căn nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất 1854; yêu cầu bà A cùng các thành viên trong hộ phải chấm dứt ngay hành vi cản trở trái pháp luật việc bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị

M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T thực hiện quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1854.

*\* Bị đơn bà Dương Thị A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Minh T1, chị Nguyễn Thị Mỹ S, chị Nguyễn Thị Mỹ C, anh Lê Đức N1, bà Nguyễn Thị L1, ông Phạm Văn T2, chị Phạm Thị Ngọc D1, chị Phạm Thúy U đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà A, chị L, anh T1, chị S, chị C, anh N1, bà Loan, ông T2, chị D1, chị U không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của cụ D và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ D.*

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 166, Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và c khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1 và ông Nguyễn Văn T.

1. Xác định thửa đất 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang là của cụ Phạm Thị D.

2. Buộc bà Dương Thị A và các thành viên trong hộ gia đình bà A là chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Minh T1, chị Nguyễn Thị Mỹ S, chị Nguyễn Thị Mỹ C, anh Lê Đức N1 trả giá trị thửa đất 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T số tiền là 6.652.000.000 đồng (sáu tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu đồng) làm 01 lần.

3. Bà Dương Thị A và các thành viên trong hộ gia đình bà A được quyền đăng ký đất đai đối với thửa đất số 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do cụ Phạm Thị D đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

\* Ngày 13/7/2022, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của cụ Phạm Thị D và yêu cầu khởi kiện bổ sung của các ông bà là buộc bà Dương Thị A và các thành viên trong hộ phải tự tháo dỡ, di dời các công trình xây dựng trên đất để trả lại thửa đất số 1854, tờ bản đồ HMPC3, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho các ông bà.

\* Ngày 03/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 08/QĐ-VKS-DS kháng nghị toàn bộ Bản án số 91/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm;**

\* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên kháng nghị, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại theo thủ tục chung. Do hủy án nên chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Đ, bà N, bà M, ông G, bà Đ1 và ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn G có đơn xin vắng mặt; bà Dương Thị A, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Minh T1, chị Nguyễn Thị Mỹ S, chị Nguyễn Thị Mỹ C, anh Lê Đức N1, bà Nguyễn Thị L1, ông Phạm Văn T2, chị Phạm Thị Ngọc D1 và chị Phạm Thúy U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2017; đơn khởi kiện bổ sung ngày 19 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị

Đ1, ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày: cụ Phạm Thị D có thửa đất số 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số HMPC3 tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28 tháng 11 năm 2007. Phía Nam thửa đất 1854 của cụ D giáp với thửa đất 702, diện tích 1.663m<sup>2</sup> của bà Dương Thị A, trên thửa đất 702 của bà A có cất căn nhà gần giáp với thửa đất 1854 của cụ D, phía bên thửa đất 1854 của cụ D có 01 cái ao. Vừa qua phía bà A ngang nhiên chiếm hết thửa đất của cụ D bằng cách xây dựng nhà kiên cố, mái che, hàng rào kiên cố và trồng cây trên thửa đất 1854. Nay bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà A cùng các thành viên trong hộ phải tháo dỡ, di dời 03 căn nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất 1854; yêu cầu bà A cùng các thành viên trong hộ phải chấm dứt ngay hành vi cản trở trái pháp luật việc bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T thực hiện quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1854.

Án sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1 và ông Nguyễn Văn T.

- Xác định thửa đất 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang là của cụ Phạm Thị D.

- Buộc bà Dương Thị A và các thành viên trong hộ gia đình bà A là chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Minh T1, chị Nguyễn Thị Mỹ S, chị Nguyễn Thị Mỹ C, anh Lê Đức N1 trả giá trị thửa đất 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Phạm Thị D là bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn T số tiền là 6.652.000.000 đồng (sáu tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu đồng) làm 01 lần.

- Bà Dương Thị A và các thành viên trong hộ gia đình bà A được quyền đăng ký đất đai đối với thửa đất số 1854, diện tích 1.663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do cụ Phạm Thị D đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai.

[2.2] Việc xét xử như trên là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và về nội dung, bởi lẽ:

Theo Quyết định giám đốc thẩm số 593/2010/DS-GĐT ngày 17/09/2010 của Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao đã xử: Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 409/2007/DSPT ngày 13/08/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án dân sự sơ thẩm số 207/2007/DSST ngày 09/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện C về vụ án tranh chấp “Quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C1 và bị đơn ông Nguyễn Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đó có bà Dương Thị A. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại theo đúng quy định pháp luật. Về nội dung là tranh chấp thửa 1854 diện tích 1.663m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp M, xã M,

huyện C do ông Nguyễn Văn T đứng tên quyền sử dụng đất nên ông T là bị đơn trong vụ kiện này. Lý do án giám đốc hủy là do cần phải xác minh làm rõ diện tích đất tranh chấp, xác minh về người trực tiếp quản lý canh tác đất trước năm 1975, lý do cụ thể quản lý sử dụng đất, việc chính quyền địa phương giao đất cho hợp tác xã cơ khí trên cơ sở thu hồi đất hay do đất không có người quản lý sử dụng... Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm chưa xác minh làm rõ các vấn đề nêu trên nhưng căn cứ vào lời khai cụ D, ông T và việc cụ D, ông T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để từ đó bác yêu cầu của bà Cúc, buộc bà P dỡ nhà trả đất cho ông T là chưa đủ căn cứ.

Như vậy đối với vụ án trên, chưa có kết quả xét xử lại để chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp của ông T thì năm 2007 ông T lại làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lại cho cụ Phạm Thị D (lúc này cụ D đã 77 tuổi) và cụ D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/11/2007. Ngày 05/9/2017, Tòa án nhân dân huyện C tiếp tục thụ lý bằng một vụ kiện cụ Phạm Thị D kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Dương Thị A cũng cùng số thửa và diện tích đất tranh chấp của vụ kiện mà án Giám đốc thẩm đã xử hủy giao về cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại, trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ thể hiện kết quả giải quyết lại của án giám đốc thẩm, như vậy là vi phạm về tố tụng và nội dung.

[2.3] Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong vụ án này:

Bà A và các thành viên trong hộ gia đình bà A đã tiến hành xây cất nhà và hàng rào trên thửa đất 1854 đang tranh chấp, ông T phát hiện nên có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm bà A xây dựng công trình trên phần đất tranh chấp thuộc thửa đất 1854, xét yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông T là có cơ sở nên Tòa án đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 4 năm 2019 cấm bà Dương Thị A xây dựng công trình trên phần đất tranh chấp thuộc thửa đất 1854, diện tích 1663m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang triển khai thi hành quyết định nhưng bà A không thực hiện mà vẫn tiếp tục xây dựng nhà kiên cố đến khi hoàn thiện là vi phạm về quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà A luôn gây khó khăn cho Tòa án bằng cách không cho vào thửa đất 1854 và 03 căn nhà cất trên đất để xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá nên Tòa án chỉ xem xét thẩm định tại chỗ tổng quan những công trình có trên thửa đất 1854 và Hội đồng định giá chỉ định giá được giá trị thửa đất 1854.

Xét thấy, những hành vi của bà A là vi phạm quy định về quản lý đất đai và quy định của Bộ luật Dân sự; nếu có căn cứ bà A chiếm giữ đất trái pháp luật thì cần thiết buộc tháo dỡ trả lại hiện trạng đất ban đầu, đây là tranh chấp quyền sử dụng đất với diện tích lớn là 1.663m<sup>2</sup>, án sơ thẩm buộc trả giá trị là bất hợp lý khi nguyên đơn vẫn yêu cầu đòi trả đất. Đối với công trình trên đất, gia đình bà A có thái độ chống đối bất hợp tác thì cần thiết phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ra quyết định buộc thực hiện hành vi (mở cổng, mở cửa...) để xem xét thẩm

định các căn nhà cất trên đất, ai là người đang quản lý sử dụng để đưa tham gia tố tụng và buộc những người này có trách nhiệm tháo dỡ, di dời trong trường hợp họ xây cất trái phép.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C thu thập chứng cứ cho đầy đủ để có hướng giải quyết đối với vụ kiện này theo như những nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên được chấp nhận.

Do hủy án nên chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của phía nguyên đơn.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do hủy án nên bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1 và ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKS-DS ngày 03/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện C xem xét giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/ Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ1 và ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Đ, bà N, bà M, ông G, bà Đ1 và ông T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà các ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0010027 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**